

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày 24-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Xuân Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024; đối với bị cáo:

Huỳnh Giang S, sinh năm 1978, tại thành phố H; nơi ĐKKHKT và cư trú tại: số 8b 189, khu T6, phường T, quận H1, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Giang A và bà Đào Thị H2; bị cáo có vợ Bùi Kim Phượng (đã ly hôn năm 2024) và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-9-2024 đến ngày 27-9-2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 227 ngày 27/09/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

**\*) Bị hại:** ông Lê Văn K, sinh năm 1960 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn D, xã HQ, huyện Y, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

+ Anh Lê Văn T1, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn D, xã HQ, huyện Y, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn D, xã HQ, huyện Y, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

+ Chị Lê Thị G, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn 7A, xã HQ, huyện Y, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, anh T1, chị G là: anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn D, xã HQ, huyện Y, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

*\*) Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng; người đại diện theo uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn YL (Việt Nam): Ông Nguyễn Tuấn H “Có mặt”.*

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Thành Phụng “Có mặt”.

+ Ông Huỳnh Giang Hà “Có mặt”.

+ Anh Trần Xuân Hải “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Anh Tú “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19-9-2024 Huỳnh Giang S điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 29 LD- 021.28 kéo theo rơ moóc BKS: 29R- 064.39 từ khu công nghiệp Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đến công ty cổ phần Lâm sản Nam Định có địa chỉ tại xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định để lấy hàng cho công ty. Khoảng 12 giờ 26 phút cùng ngày Sơn điều khiển xe ô tô trên đi theo QL 10 hướng Nam Định – Ninh Bình, khi đến Km 113+450 thuộc địa phận xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định. Tại đây mặt đường trải nhựa áp phan phẳng rộng 11m; ở giữa đường có vạch sơn màu vàng nét đứt chia đường thành hai chiều riêng biệt; ở mỗi chiều đường có vạch sơn màu trắng nét liền đã bị mờ chia chiều đường thành các phần đường riêng biệt là phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ và phần đường dành cho xe cơ giới. Lề phải hướng Nam Định - Ninh Bình là mặt cống bê tông thoát nước rộng 0,9 m; ngoài lề phải là nhà dân sinh sống và có đường rẽ vào công ty cổ phần Lâm sản Nam Định rộng 13,8 m; lề trái hướng Nam Định – Ninh Bình là lan can rào chắn đường sắt, đường bộ; ngoài lề trái là đường sắt Bắc Nam. Đoạn đường này thẳng tầm nhìn thoáng và không có biển báo hiệu giao thông nào. Lúc này Sơn điều khiển xe ô tô đầu kéo đi ở chiều đường bên phải hướng Nam Định – Ninh Bình, bánh xe ô tô bên lái sát vạch kẻ đường ở giữa, tốc độ khoảng 45 đến 47 km/h. Do không tập trung quan sát, không giảm tốc độ và bất sinh nhan phải đồng thời cho xe chuyển hướng rẽ phải vào công ty Lâm sản Nam Định luôn. Cùng lúc này ông Lê Văn K, trú tại: thôn D, xã HQ, huyện Y, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô BKS: 18 D1- 197.33 đi ở phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ ở chiều đường bên phải Quốc lộ 10 hướng Nam Định - Ninh Bình, phía sau bên phải xe đầu kéo do Sơn điều khiển đi đến với tốc độ 42,08 Km/h (+1,68Km/h). Do Sơn điều khiển xe chuyển hướng

không đảm bảo an toàn nên đã điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 29 LD- 021.28 kéo theo rơ moóc BKS: 29R- 064.39 va chạm với xe mô tô BKS: 18D1- 197.33 do ông K điều khiển, gây ra tai nạn giao thông làm ông K tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là lớp bánh trước bên phải (bên phụ) xe ô tô đầu kéo BKS: 29LD-021.28 với đầu trục, càng bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS: 28D1-197.33.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1616/KLGĐTT-KTHS ngày 30-9-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định: Nạn nhân Lê Văn K chết do sốc đa chấn thương. Cơ chế: Do va đập, đè ép và trà sát.

Tại bản kết luận giám định số 1817/KL-KTHS ngày 31-10-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định. Kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là lớp bánh trước bên phụ (bên phải) xe ô tô đầu kéo BKS: 29LD-021.28 với đầu trục, càng xe bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS 18D1-19.33. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô đầu kéo BKS: 29LD-021.28 kéo theo rơ moóc BKS: 29R-064.39 với xe mô tô BKS: 18D1-197.33 tại phía trước điểm đầu dấu vết cày được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 152/KLGĐĐC-TTPY ngày 01-10-2024 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu máu của ông Lê Văn K: C=0,00 mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 153/KLGĐĐC-TTPY ngày 01-10-2024 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu máu của anh Huỳnh Giang S: C=0,00 mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 154/KLGĐĐC-TTPY ngày 01-10-2024 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong máu (trong mẫu máu của anh Huỳnh Giang S sinh năm 1978).

Tại bản kết luận giám định số 1878/KL-KTHS ngày 20-11-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định. Kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (trong đoạn video gửi giám định - ký hiệu: A). Tốc độ của xe mô tô BKS: 18D1-197.33 tại thời điểm 12 giờ 26 phút 11 giây trong mẫu cần giám định (ký hiệu: A) là 42,08 Km/h (+1,68Km/h).

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSVB ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Huỳnh Giang S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Giang S đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn YL (Việt Nam) ông Nguyễn Tuấn H: Không yêu cầu bị cáo S phải có nghĩa vụ và trách nhiệm gì đối với công ty về những vấn đề liên quan trong vụ án.

Đại diện bị hại anh Lê Văn Đ: Không yêu cầu đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Giang S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Giang S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Giang S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận và không yêu cầu gì; nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; các bản kết luận giám định độc chất của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình; vật chứng, lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 26 phút ngày 19-9-2024, Huỳnh Giang S có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 29LD-021.28 kéo theo rơ moóc BKS:29R-064.39 đi trên quốc lộ 10 theo hướng từ Nam Định đi Ninh Bình đến km số 113+450 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định. Do Sơn điều khiển xe chuyển hướng để vào công ty Lâm Sản Nam Định lấy hàng, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên đã điều khiển xe ô tô của mình va chạm với xe mô tô 18D1- 197.33 do ông Lê Văn K điều khiển cùng chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Lê Văn K tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo đầu thú; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có thời gian đi bộ đội hoàn thành nghĩa vụ; gia đình bị cáo có công với cách mạng (Liệt sĩ Huỳnh Tư là ông nội bị cáo), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo làm nghề lái xe, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 227.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện V đã tạm giữ phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 29LD-021.28 kéo theo rơ moóc BKS: 29R-064.39; xe mô tô BKS: 18D1- 197.33 và toàn bộ giấy tờ xe, giấy phép lái xe. Ngày 02-10-2024 Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại phương tiện xe ô tô đầu kéo, xe mô tô và toàn bộ giấy tờ xe, giấy phép lái xe là phù hợp.

[8]. Về tư cách tham gia tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn YL (Việt Nam) trong quá trình tố tụng không có đơn yêu cầu và đề nghị gì. Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của công ty là ông Nguyễn Tuấn H không có đơn yêu cầu và đề nghị gì. Vì vậy không xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn YL (Việt Nam) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Giang S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Giang S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19-9-2024 đến ngày 27-9-2024 là 08 ngày, được quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an quận H1, thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Giang S cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H1, thành phố H giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.  
Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Huỳnh Giang S.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Giang S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Giang S; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Nam Định;
- Công an Q.H1, TP.H;
- UBND P.T, Q.H1, TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**